

THÙ TÌM HIỂU
KHÍA CẠNH KINH TẾ CỦA HOẠT ĐỘNG NGHỆ THUẬT VÀ GIÁO DỤC
VÀ
VAI TRÒ CỦA CÁC HOẠT ĐỘNG KHÔNG VỤ LỢI
TRONG MỘT NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

Vũ Quang Việt và Ngô Thanh Nhân¹
New York, 19.11.1991

Bài viết này nhằm đưa ra một số phân tích khía cạnh kinh tế của các hoạt động nghệ thuật, giáo dục và qua đó thử phác họa hướng giải quyết toàn diện và hợp lý cho các hoạt động này, và các hoạt động có lợi ích chung tương tự trong bối cảnh một nước đang phát triển kinh tế theo hướng thị trường như ở Việt Nam.

Vài nét về lịch sử khía cạnh kinh tế trong hoạt động nghệ thuật và giáo dục

Tìm trong lịch sử nhân loại và đất nước, nghệ thuật dân gian tự phát nhằm vui chơi sau vụ mùa, hoặc sống nhờ vào thị trường bằng các gánh hát nhỏ bé kiếm sống thêm thường đơn giản và phát triển mức độ. Nghệ thuật thường chỉ phát triển mạnh khi được tôn giáo, vua chúa, nhà nước, những người giàu có quan tâm và xử dụng. Xã hội ngày càng giàu lên thì ngày càng có những người có nhiều tiền hơn nuôi dưỡng nó phát triển. Của cải ngày càng nhiều hơn cho phép dân chúng đóng góp vào hoạt động tôn giáo, xã hội nhiều hơn trước và cũng cho phép vua chúa, nhà nước thu thuế nhiều hơn. Hoạt động nghệ thuật vì thế trở nên phong phú và phát triển rõ rệt hơn. J.S. Bach (1685-1750) sống nhờ vào sự bảo lãnh của một số quan chức giàu có và giáo hội. L.v. Beethoven (1770-1827) cũng sống nhờ vào sự bảo lãnh của một số quan chức giàu có. Những người nghệ sĩ này không còn phải lo lắng quá nhiều cho cuộc sống vật chất và vì vậy họ có thể trở thành những nghệ sĩ chuyên nghiệp, sống để làm nghệ thuật.

Đối với vua quan, nghệ thuật không chỉ là để mua vui, mà còn là biểu tượng của uy quyền, giàu có, và văn minh. Đối với tôn giáo, nghệ thuật, giáo dục là phương tiện để phát triển. Michaelangelo là một thí dụ điển hình. Ở Việt Nam nếu không có sự phát triển của Phật giáo có lẽ ta sẽ không có được nghệ thuật trong các đền chùa ngày nay. Để bành trướng giáo lý, tôn giáo đã hết sức coi trọng phát triển chữ nghĩa và giáo dục chữ nghĩa. Chữ quốc ngữ ngày nay cũng là do công của giáo sĩ Alexandre de Rhôde, tuy phát minh ra với mục đích duy nhất là nhằm nhanh chóng truyền dạy giáo lý Thiên Chúa giáo cho người Việt Nam. Giáo dục dân được mở rộng hơn khi giai cấp cầm quyền coi đó là công cụ phát huy bộ máy cai trị, chẳng hạn như các kỳ thi cử nhằm mục đích tuyển quan lại ở Trung Quốc và Việt Nam. Khi Việt Nam đi vào công cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, nhiều người nghĩ ngay đến việc mở mang dân trí bằng giáo dục. Nghệ

¹ Vũ Quang Việt, tiến sĩ kinh tế, chuyên gia Liên Hiệp Quốc; Ngô Thanh Nhân, tiến sĩ ngôn ngữ, nghiên cứu tại Đại học New York, chủ tịch Công ty Vinexco. Cả hai đã có nhiều hoạt động liên quan đến các tổ chức không vụ lợi.

thuật và giáo dục trong các nước theo chủ nghĩa xã hội lại càng được xác định mục đích rõ rệt hơn: nghệ thuật phải là nghệ thuật hiện thực xã hội chủ nghĩa, phải có tính đảng, nói một cách dễ hiểu hơn, phải làm cho con người ngày càng tin vào chế độ, vào đảng.

Chỉ khi cuộc cách mạng kỹ thuật phát triển vào thế kỷ thứ 18-19, khi những người lao động đã bắt đầu có để dành, có khả năng trả tiền thì người ta mới thấy xuất hiện nhiều đoàn nghệ thuật tư nhân và các trường học tư nhân. Phải chăng từ đó nghệ thuật, giáo dục đã trở thành "hàng hoá" có thể mua bán trên thị trường, giá cả được quyết định bằng định luật cung cầu và không còn là những hoạt động cần tài trợ của chính quyền, cá nhân, hoặc tổ chức nhằm những mục đích khác hơn mục đích kiếm lời? Và như vậy người sản xuất ra những hàng hoá này có thể tự sống mà không cần một hình thức tài trợ nào cả? Đây là câu hỏi quan trọng cần được phân tích và trả lời đúng đắn.

Hãy xem qua một vài số liệu của một nền kinh tế thị trường phát triển mà mức độ xã hội hoá rất thấp như Mỹ. Nước Mỹ là nơi có tỷ lệ trường học tư cao so với các nước kinh tế thị trường khác. Ở bậc tiểu học và trung học, tỷ lệ trường tư là 23%, trong đó 80% là do các tổ chức tôn giáo mở ra và được họ tài trợ một phần không nhỏ (ngân quỹ của tôn giáo là do tín đồ đóng góp, năm 1988 lên tới 48 tỷ USD). Ở bậc đại học, tỷ lệ trường tư chiếm 30%, nhưng những trường này cũng sống bằng tài trợ của nhà nước, cá nhân hảo tâm và công ty tư nhân. Vào năm 1986 tính chung cho các đại học tư ở Mỹ, tiền học phí sinh viên đóng góp chỉ bằng gần 39% số thu của đại học, phần còn lại là do nhà nước tài trợ trực tiếp (cho không, 13%) hoặc gián tiếp (nhận công trình nghiên cứu, 15%), tiền cá nhân hảo tâm đóng góp, công ty tư nhân đóng góp và các hoạt động sinh lợi khác (33%)². Về hoạt động nghệ thuật, ngoài ca nhạc nhẹ, các nhà hát kịch *Broadway* (chủ yếu là hình thức nhạc kịch phổ thông) là tự nuôi sống mình với giá vé rất cao từ 30-60 USD một vé, hầu hết các hoạt động nghệ thuật khác (*opera*, nhạc giao hưởng, nhạc thính phòng, kịch cổ điển, kịch mới) đều phải dựa vào tài trợ của nhà nước, các cá nhân hảo tâm và tổ chức không vụ lợi. Tính cho tất cả các hoạt động nghệ thuật trình diễn ở Mỹ, theo điều tra của thống kê Mỹ, năm 1972, chỉ có 50% chi phí hoạt động là dựa vào vé bán (hiện nay, một số kịch bản mới bán vé trước cả năm để có tiền dựng vở). Nếu chỉ tính cho nhà hát giao hưởng, *opera*, *ballet*, múa hiện đại thì chi phí dựa vào vé bán chỉ có 38%³. Vé bán cho hoạt động kịch nghệ nghiêm túc ở thành phố Nữ Ước vào năm 1982 chỉ trang trải được 34% chi phí, nhưng lại chưa kể đến sự kiện là có đến 70% nghệ sĩ đóng kịch không có lương⁴. Hoạt động nghệ thuật cao cấp ở Âu Châu dựa vào chính quyền nhiều hơn Mỹ, tỷ lệ bù lỗ lên tới 3/4 chi phí.

² *Statistical Abstract of the United States, 1990*, U.S. Department of Commerce, Bureau of the Census.

³ Dick Netzer, *The Subsidized Muse: Public Support for the Arts in the United States*, Cambridge University Press, 1978.

⁴ William Baumol, *Inflation and the Performing Arts*, New York, 1984.

Như vậy lý do gì làm cho giáo dục và một số hoạt động nghệ thuật không thể tự sống được trong một nền kinh tế thị trường ?

Khía cạnh kinh tế của hoạt động nghệ thuật, giáo dục trong nền kinh tế thị trường

Để hiểu rõ khía cạnh kinh tế của vấn đề, cần nêu lên một đặc thù của các loại **hàng hoá thông thường** trong nền kinh tế trải qua các cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật, đó là con người tham gia vào hoạt động sản xuất các loại hàng hoá này ngày càng có **năng suất cao hơn**. Khi năng suất cao lên, tức là để sản xuất một món hàng, người lao động cần ít thời gian hơn trước. Quá trình phát triển đã là một quá trình giảm giá thành sản xuất. Người sản xuất (hay người chủ) có thể trả công lao động như cũ, dùng ít lao động hơn để tăng lợi nhuận. Nhưng đó chỉ là quyết định thiên cận. Ngược lại, họ thường giảm giá hàng, mở rộng thị trường, mở rộng sản xuất, đồng thời nâng mức lương cho người lao động, vừa đồng thời tăng tổng số lợi nhuận cho mình vừa bảo đảm được quan hệ sản xuất hoà bình. Đối với một số lãnh vực hoạt động nghệ thuật và hoạt động giáo dục thì việc nâng năng suất sản xuất gần như không xảy ra.

Nghệ thuật biểu diễn

Trong hầu hết các hoạt động nghệ thuật biểu diễn, dù cho trải qua hàng trăm năm tiến bộ khoa học, ta cũng không thể giảm đi số lao động sử dụng. Chẳng hạn, một bản tứ tấu không thể chỉ dùng một nhạc công, một đoàn nhạc giao hưởng không thể sử dụng ít người hơn bản nhạc qui định mà không làm ảnh hưởng đến chất lượng của dàn giao hưởng, một đoàn kịch cũng thế.

Mở rộng thị trường người xem và người nghe là một giải pháp để tăng thu. Giải pháp này chỉ có thể thực hiện đối với một số hoạt động nghệ thuật như nhạc nhẹ, nhạc *rock* bằng cách sử dụng nơi trình diễn lớn và các phương tiện âm thanh hiện đại. Dĩ nhiên mức tăng này cũng có giới hạn nếu như ta không muốn giảm chất lượng trình diễn một cách quá đáng. Ngày nay, các cuộc trình diễn nhạc *rock* (loại hình được ưa chuộng nhất) cũng chỉ nhằm mục tiêu hỗ trợ cho việc phát hành băng, đĩa nhạc (video, CD), ... Vấn đề mở rộng thị trường rất giới hạn đối với các loại hình nghệ thuật trình diễn sống. Như vậy quá trình phát triển khoa học kỹ thuật nhằm mục đích tăng năng suất lao động không có tác dụng đáng kể đối với một số hoạt động nghệ thuật trình diễn. Ngược lại, giá vé thường chỉ có thể tăng theo mức tăng của lạm phát và như vậy về mặt kinh tế người tổ chức nghệ thuật trình diễn chỉ có thể trả lương cho người làm nghệ thuật theo mức tăng của lạm phát.

Nói tóm lại nếu chỉ là kinh tế thị trường thì thông thường lương của nghệ sĩ ở một số hoạt động sẽ ngày càng giảm đi so với lương của những người lao động sản xuất hàng hoá bình thường vì mức lương của người lao động bình thường không những tăng theo lạm phát mà đặc biệt quan trọng là tăng theo năng suất lao động. Nhưng nếu như mức lương của một người lao động tay chân tăng lên, mức tiêu thụ của họ tăng lên thì nhu cầu thu nhập của nghệ sĩ cũng phải tăng lên. Tuy nhiên, nếu lương nghệ sĩ tăng lên theo

mức tăng thu nhập chung thì hoạt động sản xuất hàng hoá nghệ thuật chắc chắn sẽ phá sản. Đây chính là lý do mà nhiều hoạt động nghệ thuật biểu diễn ở các nước có kinh tế thị trường, dù là đoàn nghệ thuật tư nhân hay đoàn nghệ thuật nhà nước, đều cần tài trợ của nhà nước và đóng góp của những người hảo tâm. Tiền vé chỉ đủ trang trải một phần chi phí hoạt động. Lương trung bình của một nghệ sĩ biểu diễn ở nhà hát trình diễn (nhà hát múa kịch, *opera*, giao hưởng, v.v.) ở Nữ Ước (chỉ tính cho những người có việc) thấp hơn mức sống trung bình. Tuy có một số hoạt động biểu diễn mà số lượng khán giả có thể tăng lên bằng sức trang âm của máy móc như nhạc nhẹ thì mức thu nhập có khác hơn, không cần phải dựa nhiều vào tài trợ thêm. Nhưng thu nhập kèch sù của một số người nghệ sĩ biểu diễn ở các nước phát triển không phải là do hoạt động biểu diễn của họ mà do những hàng hoá khác họ tạo ra, như phim ảnh, băng, đĩa nhạc, và trình diễn sống cũng là để quảng cáo bán băng đĩa.

Nghệ thuật trình diễn càng đòi hỏi nhiều diễn viên, càng đòi hỏi công phu tập luyện, và có thị trường không thể mở rộng được thì càng có nguy cơ biến mất nếu như không được tài trợ. Có người sẽ hỏi: tại sao ta lại cần tiếp tục những hoạt động nghệ thuật "không quần chúng" và không được thị trường chấp nhận này? Phải chăng để xác minh sức mạnh của một nền văn minh, của dân tộc, của chế độ, hay là vì nó cần thiết để nâng cao các giá trị khác của con người, tức là nó có **lợi chung** cho mọi người? Cơ sở để quyết định hoạt động gì, hàng hoá gì tạo ra lợi ích chung cho xã hội và cần sản xuất là dựa vào giá trị mà một số đông người hoặc cả xã hội gán cho nó, hoặc chủ quan hoặc khách quan, nhưng thường là chủ quan. Nếu những hoạt động nào, hàng hoá nào không được đánh giá là có **lợi chung** thì không có lý do gì những hoạt động đó, hàng hoá đó, khi không thể tự sống trên thị trường mà lại phải tồn tại.

Giáo dục

Giáo dục có những đặc tính chung của những hoạt động nghệ thuật không thể tự sống, tức là không thể tăng năng suất lao động của người làm thầy giáo như tăng năng suất lao động sản xuất hàng hoá thông thường, và càng không thể mở rộng thị trường nếu như không muốn giảm chất lượng của giảng dạy. Ngược lại, khoa học kỹ thuật càng phát triển thì lại càng đòi hỏi chất lượng giáo dục cao hơn, tức là đòi hỏi nhiều thầy giỏi hơn cho cùng một số học trò, một phần vì lương học trò trên một thầy giáo càng thấp thì chất lượng giáo dục càng được nâng cao, một phần vì một thầy giáo không thể có được kiến thức bác học về đầy đủ mọi ngành khoa học như trước đây. Đó là chưa kể đến các đòi hỏi thiết bị, công cụ, sách vở cho việc dạy học ngày càng nhiều hơn trước, và như thế ngày càng tốn kém hơn trước. Giáo dục được đánh giá là loại hàng hoá tạo ra lợi ích chung, cần thiết cho sự tiến bộ của xã hội.

Giáo dục lại còn có hai đặc tính đặc biệt quan trọng khác, đó là:

- (a) **Đặc tính của phương tiện sản xuất:** Giáo dục là hàng hoá dùng làm phương tiện sản xuất, có tính chất vô hình chứ không phải là hàng hoá dùng thoả mãn nhu cầu tiêu dùng. Đối với mục đích thoả mãn nhu cầu tiêu dùng của người tiêu thụ,

người mua phải thấy ngay sự liên hệ trực tiếp, rõ rệt và nhanh chóng giữa hành động "mua" và "hưởng thụ". Chẳng hạn người mua trả tiền để được xem hát, mua bia để uống. Ngược lại đối với việc mua dịch vụ "giáo dục", lợi ích của nó không thấy ngay được đối với người mua, mà chỉ thấy ở "lợi ích tiềm tàng", chẳng hạn như là khả năng có được việc làm tốt hơn với lương bổng cao hơn trong tương lai. Chính vì sự tách rời về thời gian giữa hai hành động "mua" và "thoả mãn nhu cầu", mà người mua phải có ý thức "đầu tư", nếu không họ đã không mua. Người nghèo luôn luôn phải đắn đo giữa hai hành động: tiêu thụ ngay và đầu tư cho tương lai của con cái. Nhiều khi họ không có ngay cả "hành động đắn đo" vì đời sống quá khó khăn. Chính vì vậy người nghèo phổ biến không có khả năng mua "hàng hoá giáo dục" là có thật.

- (b) **Đặc tính của hàng hoá chung (*public goods*):** Lợi ích của giáo dục không chỉ thu gọn vào thoả mãn lợi ích của người trực tiếp mua, mà còn thoả mãn lợi ích của toàn xã hội, hay ít nhất là một số người khác, kể cả những người không mua hay không muốn mua. Như ta thấy một xã hội mà mọi người đều có giáo dục thì kinh tế có khả năng phát triển nhanh chóng hơn, và như vậy là có lợi cho mọi người. Một xã hội mà đẩy dẩy người nghèo, thiếu giáo dục chung quanh, thì người sống ở đó cũng không thể thấy thoả mãn bằng trường hợp có những người xung quanh mình đều khá giả và có giáo dục hơn (dĩ nhiên vẫn có trường hợp đặc thù cho một vài cá nhân). Đó là chưa nói đến trường hợp đặc biệt là một xã hội không có trình độ giáo dục cao thì khó lôi kéo người ngoại quốc đi vào đầu tư, phát triển kỹ nghệ, làm lợi cho nhiều người.

Đặc tính này của giáo dục được gọi là đặc tính **hàng hoá chung**. Nói rộng hơn, đó là hàng hoá mà mọi người cho là tạo ra lợi ích chung, nhưng giá cả những hàng hoá đó thường không phản ánh đúng giá trị của nó đối với người mua. Như trong trường hợp giáo dục, giá trị hàng hoá "giáo dục" lớn hơn nhiều so với giá trị người mua phải trả vì lợi ích "toả ra" cho cả những người không mua. Đối với lợi ích này người sản xuất không thể thu được "phí xử dụng". Vì đặc tính này của "hàng hoá chung", người trả tiền hoặc không trả tiền đều được hưởng lợi ích. Đặc tính này là lý do kinh tế giải thích sự cần thiết tài trợ của xã hội dưới danh nghĩa nhà nước đối với giáo dục.

Trong kinh tế, *không có cái gì là của chùa cá*, để được giáo dục không phải trả tiền, *người dân phải đóng thuế*. Cái khác biệt là khi nhà nước đứng ra tổ chức như thế thì mọi người đều được hưởng, kể cả những người không muốn "mua", nếu như họ phải trả tiền. Trong việc tổ chức này, có phần thiếu công bằng, vì người có tiền nhiều phải đóng thuế nhiều, nhưng sự thiếu công bằng này có thể chấp nhận được vì lợi ích chung của toàn xã hội, và nó cũng là biện pháp phân phối lại thu nhập trong một nước.

Hoạt động không vụ lợi và tổ chức không vụ lợi

Như đã trình bày ở trên, thị trường và quá trình phát triển kinh tế không cho phép

thiết lập được một thị trường bình thường đối với giáo dục, một số hoạt động nghệ thuật, và những hoạt động khác như từ thiện, tôn giáo, y tế công cộng, quốc phòng, an ninh v.v.. Hầu hết các hoạt động này đều có rõ đặc tính của **hàng hoá chung** như giáo dục, tức là, tuy những hoạt động này tạo ra những lợi ích chung cho xã hội nhưng người sản xuất không thể thu được, hoặc không thể thu đủ được, giá trị sử dụng bằng cách sử dụng thị trường. Giáo dục là hoạt động không thể "thu đủ" được lợi ích bằng học phí. An ninh, quốc phòng, y tế công cộng, từ thiện, tôn giáo, chính trị, v.v. là các hoạt động có lợi cho tất cả mọi người hoặc một số đông người trong một xã hội nhưng không thể dùng thị trường. Nhiều người cũng xếp hoạt động văn hoá và nghệ thuật dân tộc, cao cấp vào loại **hàng hoá chung**. Chính vì được coi là hàng hoá chung mà những hoạt động này mới có lý do để được giúp đỡ tiếp tục tồn tại.

Ngoài những hoạt động như quốc phòng, an ninh, y tế công cộng có tính thuần tuý **hàng hoá chung**, những hoạt động còn lại được gọi chung là *hoạt động không vụ lợi*.

Những hoạt động không vụ lợi có thể là *tư hay công* (do tư nhân, một hội đồng tư nhân hay một cơ quan của nhà nước làm chủ), hoạt động nhằm vào lợi ích chung của nhiều người, không nhằm mục đích làm lời, tức là, có người chủ nhưng không có cổ phần viên, tiền lời thu được sau khi trang trải chi phí hoạt động phải được dùng đúng như luật định và mục tiêu ban đầu, hoặc tái đầu tư hoặc vào quỹ dự trữ nhằm phát triển các hoạt động của nó.

Để phát triển các hoạt động không vụ lợi, có khi nhà nước, thay mặt nhân dân, trực tiếp đứng ra tổ chức như quốc phòng, an ninh, giáo dục coi đó là hoạt động nhà nước, có khi nhà nước trực tiếp tài trợ tiền bạc như đối với một số đoàn nghệ thuật, hoặc các viện nghiên cứu, các hoạt động văn hoá, nghệ thuật, xã hội, hoặc có khi gián tiếp giúp đỡ bằng các biện pháp ưu đãi về thuế. Hình thức tổ chức nào thích hợp nhất còn tùy thuộc vào đặc tính nhất định của một xã hội, tính chất và tài sản của nhà nước và của chính các loại hoạt động đó. Có những loại hoạt động có thể thị trường hoá một phần, có những loại không thể giải quyết bằng thị trường.

Ở Việt Nam vấn đề giúp đỡ gián tiếp bằng chính sách ưu đãi về thuế còn xa lạ nên những giải thích tiếp theo có mục đích làm sáng tỏ biện pháp này. Một số nước không đánh thuế tài sản của các tổ chức không vụ lợi (tài sản do nhà hảo tâm cho không), không đánh thuế lợi nhuận các hoạt động không vụ lợi, và trừ thuế cho những người, hoặc tổ chức đóng góp vào các hoạt động không vụ lợi trên bằng cách cho phép các cá nhân hoặc công ty được phép trừ các khoản đóng góp của họ ra khỏi thu nhập bị đánh thuế (trừ tất cả hoặc một phần). Một thí dụ đơn giản: một người có thu nhập là 100.000 USD, chịu tỷ lệ thuế tổng cộng 40%, tức là phải đóng 40.000 USD thuế. Thu nhập sau khi đóng thuế còn 60.000 USD. Nếu người đó đóng góp vào hoạt động không vụ lợi 10.000 USD, người đó sẽ chỉ phải đóng thuế trên 90.000 còn lại. Nếu tỷ lệ thuế là 38% (theo thuế lũy tiến) cho mức thu nhập này (90.000 USD) thì họ chỉ phải đóng 34.200 USD thuế. Số thu nhập sau khi trừ thuế và đóng góp sẽ là 55.800 USD. Người đóng góp thực tế chỉ mất đi 4.200 USD. Nhưng ngược lại, tổ chức không vụ lợi được hưởng trọn

10.000 USD. Làm như vậy, nhà nước được lợi gì? Nếu như đó là hoạt động cần thiết cho xã hội mà nhà nước phải làm thì để có được một hoạt động không vụ lợi như vậy, nhà nước phải chi ra ít nhất 10.000 USD, tức là phải đánh thuế mọi người 10.000 USD. Nếu thực hiện chính sách như trên thì nhà nước chỉ mất đi 5.800 USD tiền thuế đáng lẽ thu được, hay nói khác đi chỉ phải đánh thuế thêm mọi người 5.800 USD để giữ được hoạt động như cũ (giả dụ nền kinh tế không có gì thay đổi). Hơn nữa, đối với tổ chức không vụ lợi, nhà nước đã đóng góp 5.800 USD (hơn 50%) cho hoạt động của họ (phần còn lại là do người hảo tâm đóng góp). Đó là lý do nhà nước có vai trò và được quyền kiểm tra hoặc rút giấy phép hoạt động của họ nếu không làm đúng luật. Còn những mối lợi khác mà nhà nước với 10.000 USD không thể có được một hoạt động tương tự. Để khuyến khích người giàu để lại gia tài sau khi chết cho các hoạt động không vụ lợi, một số nhà nước cũng không đánh thuế gia tài để lại (ở Mỹ, thuế tài sản thừa kế có thể lên tới 50%, nếu vượt quá 600.000 USD).

Ở Mỹ năm 1988, tổng số đóng góp vào hoạt động không vụ lợi của công ty và cá nhân lên tới hơn 100 tỷ USD, trong đó hơn 80% là do cá nhân đóng góp, bằng 2% thu nhập quốc dân, lớn hơn 10 lần tổng số viện trợ của nhà nước Mỹ cho nước ngoài (viện trợ Mỹ chỉ có 8.7 tỷ USD năm 1988).

Có người sẽ hỏi nếu một công ty tư nhân đóng góp vào một đại học (với tư cách tổ chức không vụ lợi) và đòi hỏi độc quyền xử dụng thì như vậy công ty đó có được ưu đãi trừ thuế không? Dĩ nhiên là không vì đây là hành động kinh doanh, thuê đại học làm công cho mình. Chỉ được coi là hành động không vụ lợi nếu như công ty đóng góp không có độc quyền xử dụng. Ngược lại một đại học, một đoàn nghệ thuật, một tổ chức tôn giáo, chính trị tổ chức hoạt động kinh doanh như làm nhà xuất bản, mở hãng sản xuất, hãng dịch vụ thì lợi nhuận có bị đóng thuế không? Dĩ nhiên là có, vì hoạt động phụ này (có thể biến thành hoạt động chính để trốn thuế) không phải là hoạt động không vụ lợi. Nói tóm lại chỉ có hoạt động không vụ lợi do tổ chức không vụ lợi được nhà nước chính thức công nhận mới được quyền ưu đãi không đóng thuế lợi nhuận và trừ thuế. Do đó để bảo đảm không mâu thuẫn quyền lợi, nhà nước thông thường dùng biện pháp kiểm tra về thuế...

Ở Mỹ, các công ty không vụ lợi có thể là trường đại học, giáo hội, nhà hát *opera*, hội hợp tác khoa học kỹ thuật giữa Mỹ và Việt Nam, hội giúp trẻ em mù loà, nhà thương thí, *Rockefeller Foundation*, *Ford Foundation*,... là những tổ chức kêu gọi các người hảo tâm đóng góp hoặc nhận đóng góp chính của các công ty kinh doanh do gia đình Rockefeller hoặc Ford làm chủ. Các tổ chức *foundations* được nhà nước công nhận thường chỉ đứng ra quyên góp tiền, giúp những người đóng góp trừ thuế, sau đó phân phối tiền đến các hoạt động mà họ được phép. Hàng năm *Ford Foundation* chi ra vài trăm triệu USD. Các tổ chức hoạt động không vụ lợi có thể không cần xin giấy phép chính thức nếu như họ chỉ nhận ngân quỹ hoạt động từ các tổ chức "mẹ" không vụ lợi lớn hơn và thu nhập chỉ đủ trang trải chi phí.

Chính sách thuế trên nhằm khuyến khích những hoạt động mà người dân thấy có

lợi hoặc cần làm, một hình thức "nhân dân và nhà nước cùng làm", tuy nhiên với chính sách trên cái gì cần làm là do nhân dân quyết định. Dĩ nhiên, hoạt động nào được coi là không vụ lợi là quyết định của nhân dân thông qua Đại biểu quốc hội. Khi có chính sách như thế thì giai cấp lãnh đạo hoặc người lãnh đạo, vì buộc phải thi hành theo luật, vẫn phải chấp nhận khuyến khích những hoạt động không vụ lợi dù họ không muốn. Ngược lại chính quyền nhiều nước (ngoài quyền hạn hướng dẫn và đề ra phương hướng mới cho các hoạt động không vụ lợi) thường xử dụng quyền hạn kiểm tra để theo dõi các hoạt động không vụ lợi.

Để tránh lạm dụng, các tổ chức hoạt động trong các hoạt động được coi là không vụ lợi có thể nộp đơn xin chính quyền *danh nghĩa không vụ lợi* (với tư cách công ty không vụ lợi). Sau khi có quá trình hoạt động, và được kiểm tra kỹ lưỡng, những tổ chức nào thực sự hoạt động đúng tôn chỉ mới được cấp giấy phép công nhận và chỉ khi đó mới được hưởng những quyền ưu đãi về thuế. Hoạt động của các tổ chức này luôn luôn bị nhà nước kiểm tra kỹ lưỡng, các vi phạm điều lệ và không minh bạch chi thu đều dẫn tới việc rút giấy phép và bị truy tố hình sự những người trách nhiệm. Dĩ nhiên các tổ chức có hoạt động thuộc phạm vi không vụ lợi vẫn có thể đăng ký hoạt động như là một công ty vụ lợi nếu họ muốn, nhưng sẽ bị mất mọi ưu đãi.

Chính sách về các hoạt động không vụ lợi cho Việt Nam

Chính sách về hoạt động không vụ lợi nên được coi là chính sách cần thiết bao trùm tất cả các hoạt động giáo dục, một số hoạt động nghệ thuật, y tế, tôn giáo, chính trị, xã hội, từ thiện, v.v. Tất cả những hoạt động cần thiết, có lợi cho xã hội mà bản thân nó không thể tiếp tục hoạt động bình thường trong một nền kinh tế thị trường nếu để cung cầu quyết định, thì nên được coi là hoạt động không vụ lợi và được hưởng chính sách ưu đãi về thuế. Mức độ can thiệp của nhà nước từ trực tiếp tổ chức, trực tiếp tài trợ một phần, ưu đãi về thuế, tùy thuộc vào tầm quan trọng về lợi ích xã hội và tầm mức hoạt động thị trường của mỗi hoạt động. Dưới đây là một số ý kiến khơi mào, hết sức phác họa về các hoạt động có lợi ích chung.

Giáo dục

Giáo dục phổ thông cơ sở (đến lớp 5) có thể được coi là cơ bản cho sự hình thành một xã hội phát triển, phải có tính cưỡng bách, và nhà nước trung ương phải hoàn toàn tài trợ. Giáo dục ở cấp cao hơn, nhà nước có thể tài trợ một phần trong giai đoạn này và tiến dần đến giáo dục cưỡng bách, tài trợ toàn phần cho đến lớp 12 trong giai đoạn một vài năm sắp tới. Giáo dục cấp đại học và chuyên nghiệp có thể thị trường hoá một phần bằng học phí nhưng không thể không có sự tài trợ trực tiếp của nhà nước ở một mức độ đáng kể cho dù hiện tại hay tương lai. Việc tổ chức trường tư thực chất chỉ tạo thêm sự chọn lựa cho những người có khả năng chọn lựa (tăng số người được giáo dục trong xã hội,...), nó không phải là hướng giải quyết giáo dục cho nhân dân.

Y tế

Đối với y tế, cũng có những vấn đề y tế chung ảnh hưởng rộng rãi đến sức khoẻ của nhiều người, như diệt trừ dịch tễ, bệnh truyền nhiễm, bệnh hiểm nghèo,... là nhiệm vụ của nhà nước vì không thể thị trường hoá. Nhưng có những dịch vụ y tế chỉ có ảnh hưởng trực tiếp đến người trực tiếp tiêu thụ, nhà nước có thể có nhiều biện pháp giải quyết như hoàn toàn tư nhân hoá, hoặc xã hội hoá ở một mức độ nào đó, và với một giai tầng xã hội nào đó. Dù tư nhân hoá hay xã hội hoá, có những bệnh vượt ngoài sức chịu đựng tài chính của cá nhân và do đó đòi hỏi một cơ chế bảo hiểm sức khoẻ do cá nhân đóng góp hoặc dưới hình thức tài trợ một phần của nhà nước.

Nghệ thuật

Một số những hoạt động nghệ thuật như nhạc nhẹ, cải lương, kịch nói, phim truyện có tính quần chúng có thể tự sống, không cần biến thành những hoạt động nhà nước dưới hình thức các đoàn quốc doanh như hiện nay. Nếu trong tình trạng giao thời hiện nay cần làm ở mức độ nào đó, nhà nước sẽ giúp đỡ thông qua việc tài trợ xây dựng các chương trình, vở hát, phim mới trên cơ sở những điều kiện tối thiểu về nghệ thuật do nhà nước, hoặc tốt hơn do một uỷ ban nghệ thuật độc lập quy định. Một số hoạt động văn hoá, nghệ thuật dân tộc hoặc cao cấp khác có thể được tài trợ vì đặc tính của nó là không thể tự tồn tại trên thị trường và vì có đặc tính của **hàng hoá chung**, vừa trực tiếp từ nhà nước, vừa gián tiếp thông qua chính sách ưu đãi cho hoạt động không vụ lợi.

Chính trị, tôn giáo

Hiện nay Đảng, các đoàn thể quần chúng là những bộ phận của nhà nước, sống trực tiếp hoặc gián tiếp bằng ngân sách nhà nước. Trong một nền kinh tế thị trường, Đảng và các đoàn thể quần chúng thực chất thuộc về loại hoạt động không vụ lợi (hơn là hoạt động của nhà nước). Các tổ chức này cũng sẽ phải chuyển hướng, càng sớm càng tốt, đi đến hoạt động như những tổ chức không vụ lợi và được hưởng đặc quyền của các tổ chức không vụ lợi của nhà nước.

Ở Mỹ, một số các tổ chức tôn giáo cũng được hưởng quy chế không vụ lợi và được miễn thuế như các tổ chức không vụ lợi khác.

Các dịch vụ công cộng có thể thu phí xử dụng

Ngoài những hoạt động không vụ lợi trên, có những hoạt động không hẳn là không vụ lợi nhưng ảnh hưởng đến phát triển và sinh hoạt của xã hội như xây dựng đường xá, cầu cống, phi cảng, điện nước, v.v. tức là có đặc tính của **hàng hoá chung**. Một vài hoạt động này có thể biến thành hoạt động quốc doanh nhưng cũng có thể phát triển dưới hình thức không vụ lợi: tức là tổ chức thành công ty không vụ lợi, tự quản, không chịu thuế lợi tức, nhưng đồng thời cũng không được sống dựa vào ngân sách nhà nước. Vốn xây dựng có thể gây bằng cách bán trái phiếu (có lãi suất nhất định như công trái), tiền chi phí hoạt động thường xuyên kể cả trả lãi dựa vào phí thu từ những người xử dụng. Cách làm này tránh được sự can thiệp quá thường xuyên, thô bạo và tốn kém

của nhà nước, chỉ nhằm để bắt những người sử dụng đóng phí sử dụng. Dĩ nhiên loại công ty không vụ lợi này chỉ có thể áp dụng được ở một vài hoạt động dịch vụ mà công ty có khả năng ngăn cản được những người không muốn đóng phí sử dụng (ví dụ như lấy tiền sử dụng cầu, xa lộ, phà,...). Nhà nước tuy thế cũng vẫn phải trách nhiệm trong việc bổ nhiệm hội đồng chủ tịch, đề ra chính sách lương bổng, thông qua các chính sách hoặc quyết định tăng phí sử dụng nhằm bảo vệ người tiêu dùng. Ở Mỹ, hai chương trình không vụ lợi nổi tiếng, có sinh lãi là hai công ty không vụ lợi *Tennessee Valley Authority* nhằm phát triển việc cung cấp điện nước cho các bang chung quanh *Tennessee Valley* và *Port Authority of New York and New Jersey* nhằm giải quyết hệ thống giao thông gồm hải cảng, phi cảng, cầu, cống giữa 2 bang Nữu Ước và New Jersey.

Kết luận

Để kết luận, có thể nói sức tài trợ của nhà nước cho các hoạt động không vụ lợi tùy thuộc vào khả năng thu thuế. Thuế là hành vi cưỡng bách của nhà nước đối với nhân dân để tài trợ các hoạt động mà nhà nước cho là cần thiết đối với xã hội. Nhân dân luôn có khuynh hướng chống lại các hành động cưỡng bách đặc biệt là những hành động không đưa đến các lợi ích trực tiếp cho họ, chính vì vậy nhà nước cần sử dụng thêm các biện pháp khuyến khích sự đóng góp tự nguyện của nhân dân để tài trợ các hoạt động không vụ lợi cần thiết cho xã hội.